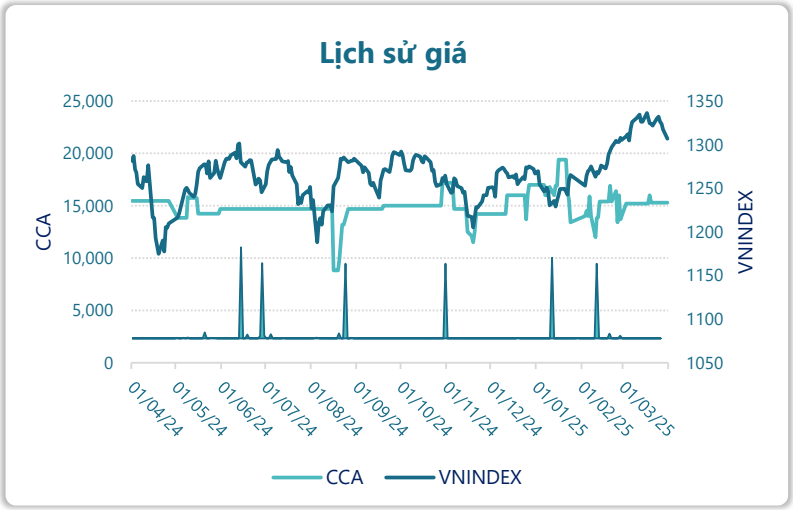
FireAnt

CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Cần Thơ (UPCOM: CCA)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**15,300**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	19,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,820
SL cổ phiếu LH	15,092,326
KLGD BQ 20 phiên (CP)	15
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	231
P/E	10.5
EPS	1,462

DT thuần

Q1/25

347

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 18.0| 5.6%

YoY: ▲ 54.0| 18.5%

LN sau thuế

Q1/25

9.50

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.78| 66.0%

YoY: ▲ 12.1| 471%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

2.6%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2024

1,298

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 61.0| 5.0%

LN sau thuế

2024

9.36

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.65| 152%

ROE

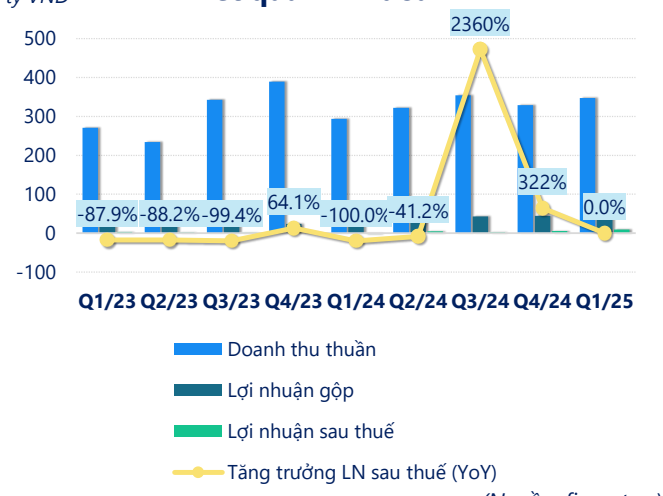
2024

3.8%

+/- YoY: ▲ 2.3%

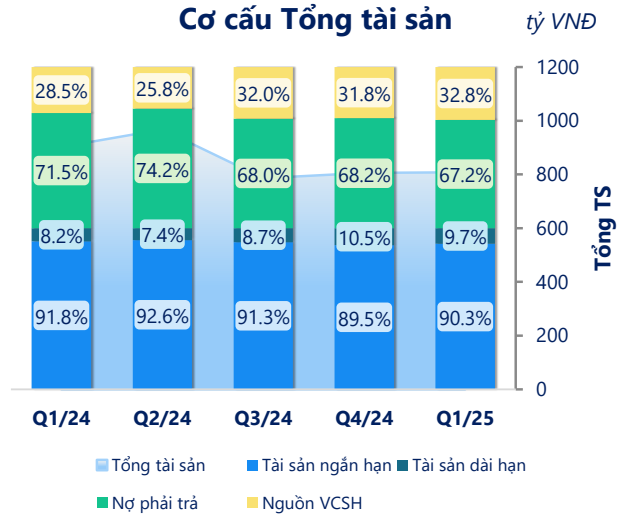
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



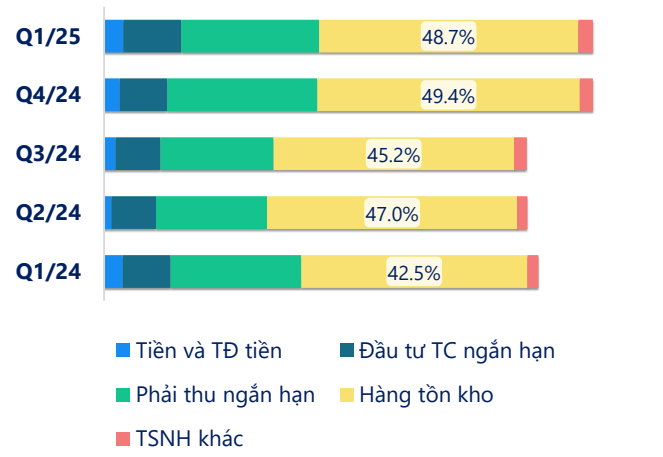
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



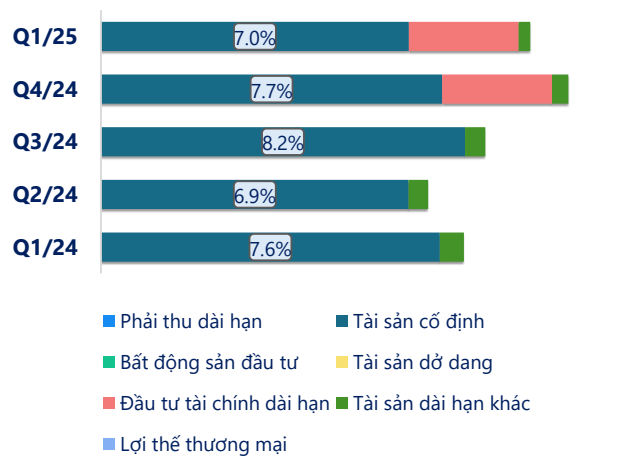
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



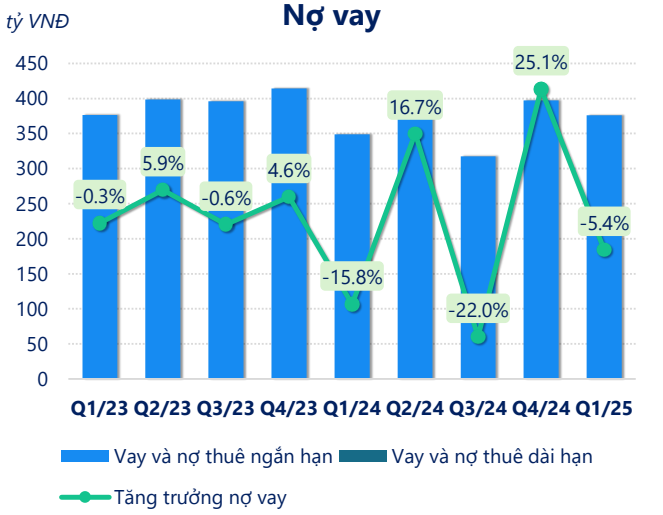
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



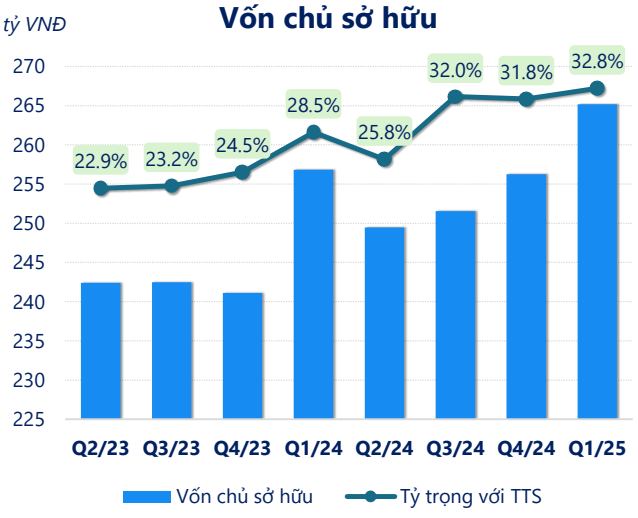
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



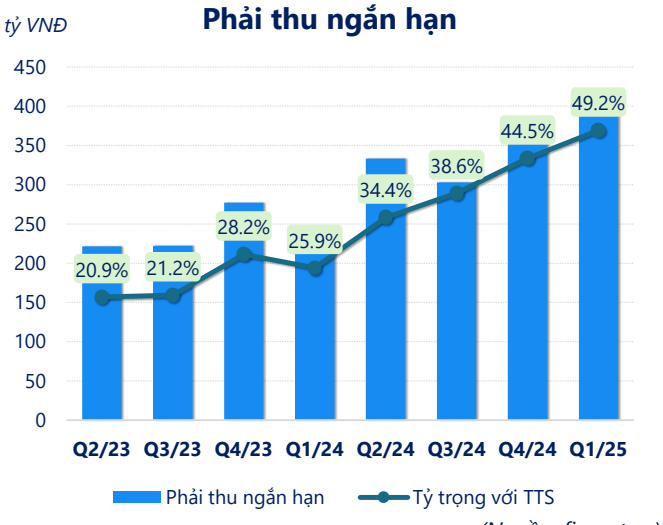
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



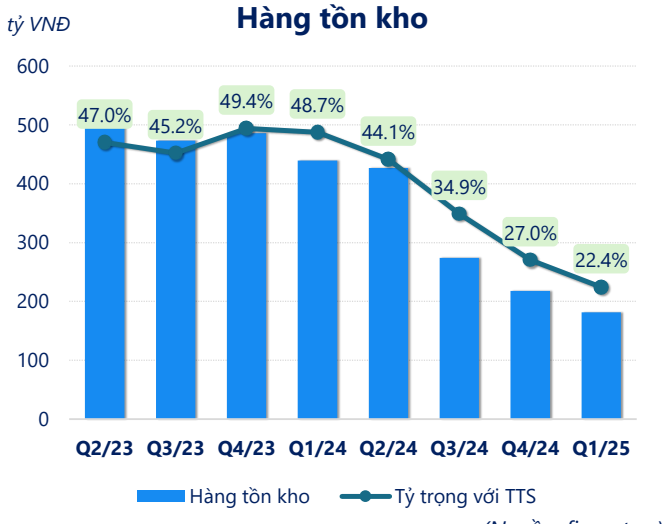
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



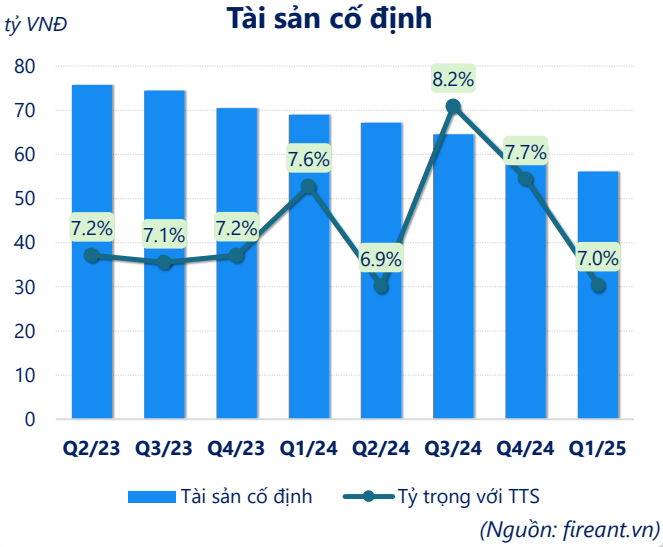
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



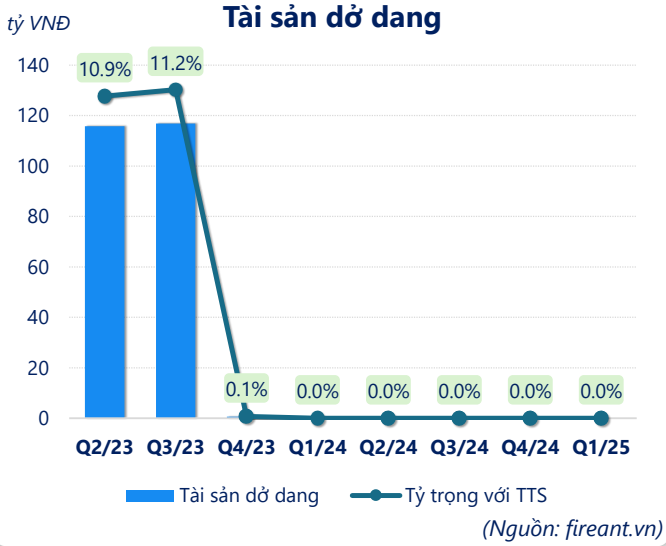
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



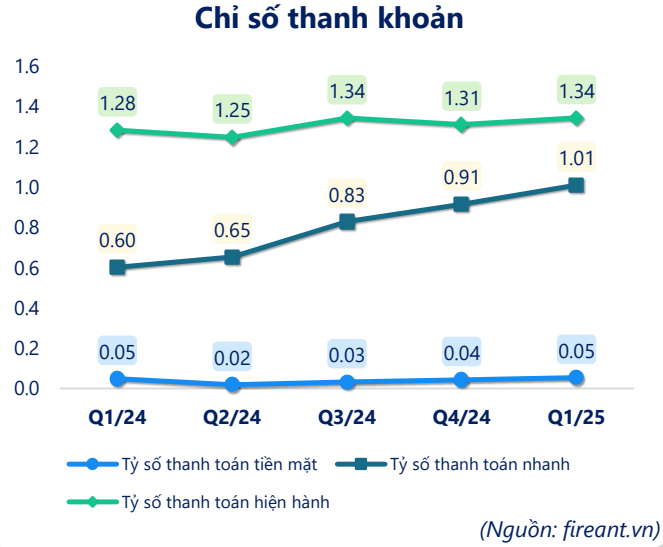
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



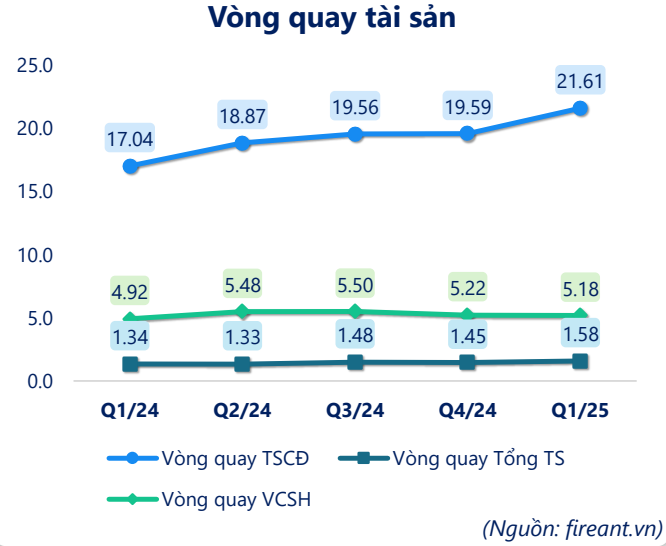
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**902**	**968**	**786**	**807**	**808**
Tài sản ngắn hạn	**828**	**896**	**718**	**721**	**729**
Tiền và tương đương tiền	31.3	13.3	17.0	23.6	29.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	98.5	98.5	98.5	98.5	98.5
Phải thu ngắn hạn	234	333	303	359	398
Hàng tồn kho	440	427	274	218	181
Tài sản ngắn hạn khác	25.2	24.1	24.9	22.6	22.8
Tài sản dài hạn	**73.9**	**71.4**	**68.2**	**85.1**	**78.2**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	69.0	67.2	64.5	62.1	56.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	20.0	20.0
Tài sản dài hạn khác	4.88	4.24	3.61	2.95	2.10
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**645**	**718**	**534**	**550**	**543**
Nợ ngắn hạn	**645**	**718**	**534**	**550**	**543**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	349	407	318	397	376
Phải trả người bán ngắn hạn	175	162	109	46.4	64.6
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**257**	**249**	**252**	**256**	**265**
Vốn chủ sở hữu	**257**	**249**	**252**	**256**	**265**
Vốn điều lệ	151	151	151	151	151
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)